

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, tranh chấp cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Ú, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Xẻo Cao, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Minh E, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Xẻo Cao, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bạch Thị Ú trình bày: Chị và anh Trần Văn Minh E tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 19/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian, đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, nên đã ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Chị thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Minh E.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Đăng Q (nam), sinh ngày 05/8/2014, hiện con chung đang sinh sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Đăng Q. Chị yêu cầu anh Trần Văn Minh E cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đăng Q mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần Đăng Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 14/11/2024 và Biên bản hòa giải ngày 14/11/2024 bị đơn anh Trần Văn Minh E trình bày: Anh và chị Bạch Thị Ú quen biết, tìm hiểu nhau sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 19/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Ú.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Đăng Q (nam), sinh ngày 05/8/2014, hiện con chung đang sinh sống với chị Ú, anh đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho chị Ú. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Ú yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Minh E cho rằng không có khả năng cấp dưỡng, kinh tế khó khăn nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bạch Thị Ú được ly hôn với anh Trần Văn Minh E; về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Đăng Q (nam), sinh ngày 05/8/2014 cho chị Bạch Thị Ú nuôi dưỡng, buộc anh Trần Văn Minh E cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Đề nghị dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Minh E không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự khai thông nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về án phí: Đề nghị buộc chị Ú phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị buộc anh Minh E phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Bạch Thị Ú và anh Trần Văn Minh E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị Ú yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Minh E, yêu cầu giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con; Anh Minh E cư trú tại ấp Xẻo Cao, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa chị Bạch Thị Ú và anh Trần Văn Minh E được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/11/2008 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Ú và anh Minh E phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2022 không giải quyết được nên đã ly thân, chị Ú và anh Minh E cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên đồng ý ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cho chị Ú và anh Minh E ly hôn.

[2.2] Xét về con chung: Chị Ú và anh Minh E khai thống nhất có 01 con chung tên Trần Đăng Q (nam), sinh ngày 05/8/2014. Quá trình tố tụng, chị Ú và anh Minh E thỏa thuận thống nhất chị Ú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của cháu Quy được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Minh E không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ú yêu cầu anh Minh E cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh Minh E không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung vì cho rằng hiện nay không có việc làm, không đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“1. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng thì Tòa án giải thích cho họ việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện thì Tòa án không buộc bên kia phải cấp dưỡng cho con.

2. Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp

đường. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.

3. Trường hợp các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng hàng tháng hoặc phương thức khác phù hợp với nhu cầu, lợi ích của con và điều kiện kinh tế của người cấp dưỡng.

4. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”

Căn cứ theo quy định trên thì anh Trần Văn Minh E phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, sau khi nghe giải thích các đương sự cũng không chứng minh được thu nhập, khả năng thực tế của anh Trần Văn Minh E cũng như nhu cầu thiết yếu của cháu Trần Đăng Q là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử xác định mức cấp dưỡng là không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh Minh E đang cư trú cho mỗi tháng. Cụ thể: Anh Minh E đang cư trú tại ấp Xẻo Cao, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thuộc vùng III với mức lương tối thiểu là 3.860.000 đồng. Do đó anh Minh E có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Quy mỗi tháng là 3.860.000 đồng/2 = 1.930.000 đồng từ ngày xét xử cho đến khi cháu Quy đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ú và anh Minh E khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Ú phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Buộc anh Minh E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bạch Thị Ú được ly hôn với anh Trần Văn Minh E.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đăng Q (nam), sinh ngày 05/8/2014 cho chị Bạch Thị Ú nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Văn Minh E không ai được quyền cản trở;

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Văn Minh E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.930.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi triệu đồng) đến khi cháu Trần Đăng Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Bạch Thị Ú có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn Minh E chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Trần Văn Minh E còn phải trả cho chị Bạch Thị Ú số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bạch Thị Ú phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Bạch Thị Ú đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004800 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Trần Văn Minh E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bạch Thị Ú, bị đơn Trần Văn Minh E có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô